

Số:2492 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án vườn hoa phường Nam Sơn, quận Kiến An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3502/STNMT-CCBVMT ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án vườn hoa phường Nam Sơn, quận Kiến An và Văn bản số 307/BQL ngày 27 tháng 07 năm 2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Kiến An về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 458/TTr-STNMT ngày 08 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án vườn hoa phường Nam Sơn, quận Kiến An (sau đây gọi là Dự án) do Ủy ban nhân dân quận Kiến An làm Chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Nam Sơn, quận Kiến An, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường công khai trên Cổng Thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các yêu cầu tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Kiến An, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Kiến An, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hải Phòng và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Môi trường;
- UBND quận Kiến An;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- UBND phường Nam Sơn;
- CV: MT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
VƯỜN HOA PHƯỜNG NAM SƠN, QUẬN KIẾN AN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Vườn hoa phường Nam Sơn, quận Kiến An.
- Địa điểm thực hiện: Phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Kiến An.
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Kiến An được Ủy ban nhân dân quận Kiến An ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất Dự án

- Quy mô dự án:
- + Nhóm dự án: Nhóm C.
- + Quy mô đầu tư: Xây dựng vườn hoa trên khu đất có diện tích 5.070 m² bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật: đường dạo, cây xanh, thảm cỏ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, ghế đá, thùng rác.
- Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt không bao gồm hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án đầu tư:

Các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật: đường dạo; cây xanh; hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng, ghế đá, thùng rác.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: **đền bù giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng, đào bùn hữu cơ, san nền**; tập kết nguyên vật liệu xây dựng, phương tiện máy móc thi công tại vị trí theo quy định; thi công xây dựng, trồng cây xanh,...

- Giai đoạn vận hành: **hoạt động vui chơi của người dân; chăm sóc, cắt tỉa cây xanh.**

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Các yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: **Dự án chiếm dụng 4.777,9 m² đất trồng lúa 2 vụ.**

- **Dự án chiếm dụng: 292,1 m² đất giao thông thủy lợi.**

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ tác động đến khu dân cư, hệ thống thoát nước mặt, tác động do việc chiếm dụng đất, tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ....

- Giai đoạn vận hành: **hoạt động vui chơi của người dân, hoạt động chăm sóc, cắt tỉa cây xanh phát sinh chất thải.**

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

** Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ dự án với lưu lượng khoảng 0,54 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ và các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công: Nước thải từ quá trình vệ sinh bánh xe các phương tiện vận tải ra vào công trường với lưu lượng khoảng 1,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn cát, váng dầu mỡ,...

** Giai đoạn vận hành:* Không phát sinh nước thải.

3.1.2. Khí thải

** Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, hoạt động phá dỡ nhà dân, đào đắp nền, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOCs,...

- Bụi, khói hàn từ quá trình sử dụng que hàn. Thành phần chủ yếu gồm: bụi kim loại, khói hàn, CO, NO_x...

- Khí thải từ quá trình trải nhựa đường. Thành phần chủ yếu gồm: hơi Hydrocacbon và Hydro sunfua.

** Giai đoạn vận hành: không phát sinh khí thải.*

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ dự án với khối lượng khoảng 8,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải từ hầm bể tự hoại của nhà dân thuộc diện giải tỏa.

- Chất thải rắn xây dựng: chất thải từ hoạt động phá dỡ nhà dân, khối lượng khoảng 45 tấn; hoạt động phát quang thảm thực vật, khối lượng khoảng 35,8 tấn; hoạt động nạo vét, đào móng thi công công trình, khối lượng khoảng 1.420 tấn; hoạt động thi công xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, khối lượng phát sinh khoảng 0,9 tấn.

** Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ người dân ra vào dự án với lượng thải khoảng 100 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường khác: phát sinh từ hoạt động chăm sóc, cắt tỉa cây.

3.2.2. Chất thải nguy hại

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng gồm: bóng đèn huỳnh quang thải; gôi thấm dầu thải; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; que hàn, đầu mẫu que hàn; vỏ thùng phuy chứa nhựa với khối lượng khoảng 415,5 kg.

** Giai đoạn vận hành:* Không phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

**Giai đoạn thi công xây dựng:* phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng thi công, hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

**Giai đoạn vận hành:* không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng:*

- Nước thải sinh hoạt: tại công trường thi công lắp đặt các nhà vệ sinh di động, chất thải từ nhà vệ sinh di động được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra môi trường.

- Nước thải xây dựng: bố trí hố thu để thu nước, đặt gôi thấm dầu để hấp phụ văng xăng dầu, phần nước còn lại được thu gom chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý, không xả vào hệ thống thoát nước khu vực. Định kỳ thay thế tấm thấm dầu để đảm bảo hiệu quả tách dầu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải trong hầm tự hoại của các nhà vệ sinh di động và nước thải xây dựng trong hố thu, bể chứa tạm đi xử lý theo quy định, không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

** Giai đoạn thi công xây dựng:* chỉ sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, chất thải rắn xây dựng, vận chuyển đúng trọng tải quy định; phun nước

làm ẩm, giảm thiểu bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; sử dụng nguyên vật liệu theo tiêu chí dùng đến đâu lấy đến đó, thi công hết trong ngày; bố trí công nhân thường xuyên quét dọn mặt bằng triển khai dự án và đường tiếp cận; thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên đối với các phương tiện vận chuyển; sử dụng loại nhựa đường có chất lượng tốt; sử dụng máy móc thiết bị để trải thảm nhựa, không dùng biện pháp thủ công; thông báo cụ thể kế hoạch thi công cho người dân và chính quyền địa phương được biết.

* *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng*:

- Đối với chất thải sinh hoạt: bố trí các thùng rác có nắp đậy để thu gom chất thải; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi rác tập trung theo quy định.

- Đối với chất thải hầm bể tự hoại: thuê Công ty TNHH MTV Thoát nước Hải Phòng hút toàn bộ chất thải hầm bể tự hoại của nhà dân thuộc diện giải tỏa đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: phân loại tại nguồn các loại chất thải xây dựng, bố trí khu vực tập kết chất thải xây dựng phù hợp; chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng tại chỗ như vữa xây, cát, đá, gạch được thu gom, tái sử dụng làm vật liệu xây dựng ngay tại chỗ, trường hợp các vật liệu này không tái sử dụng làm vật liệu xây dựng thì được tận dụng để san nền khu đất dự án; bùn, đất đào được tái sử dụng làm vật liệu san nền và đắp cho diện tích trồng cây; chất thải rắn xây dựng khác được thu gom, tập kết tại bãi chứa trên công trường, tiến hành phân loại ngay tại nguồn; chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; các loại chất thải rắn không còn khả năng tái chế được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định về quản lý chất thải. Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được

thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

** Giai đoạn vận hành:*

- Thùng rác được đặt trên các tuyến đường dạo xung quanh trong vườn hoa; bố trí các thùng rác màu sắc khác nhau để chứa rác sau khi đã được phân loại theo quy định; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Đối với chất thải chăm sóc, cắt tỉa cây được thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý ngay sau khi chăm sóc theo đúng quy định.

** Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

** Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* thu gom, phân loại và lưu chứa toàn bộ các loại chất thải nguy hại phát sinh (bố trí thiết bị lưu giữ, tập kết tại container) theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

** Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày

10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng*: Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ. Ngoài ra các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào đêm khuya (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

* *Yêu cầu về môi trường*: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

a) Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện rà phá bom, mìn khu vực dự án trước khi thi công.
- Tuyển chọn đơn vị tư vấn thiết kế và nhà thầu thi công có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu đảm bảo công trình được thực hiện đúng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.
- Thực hiện đúng các quy trình kiểm soát chất lượng bao gồm các hạng mục khảo sát trước thi công, phương án thi công, bản vẽ thi công...; thực hiện đúng kế hoạch an toàn lao động.
- Không sử dụng các vật liệu kém chất lượng để thi công công trình.
- Không thi công công trình khi gặp thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt.
- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với khu dân cư, các công trình lân cận trong quá trình thi công.
- Xây dựng phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động, tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

b) Các công trình, biện pháp khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp trong quá trình chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng; đền bù đất và hoa màu, đất ở theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

4.4.2. Giai đoạn vận hành:

- Thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ Dự án phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hải Phòng; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún do quá trình thực hiện Dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến khu dân cư và các công trình lân cận.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Trong suốt quá trình thực hiện dự án, thường xuyên theo dõi, lắng nghe phản ánh của người dân để điều chỉnh các biện pháp giảm thiểu chất thải và các biện pháp an toàn thi công phù hợp với tình hình thực tế triển khai./
